

THÁNH THỂ TRONG ĐỜI TÔI

Phê-rô Arrupe, S.J

Xin giới thiệu đến quý vị loạt bài chia sẻ, “Thánh Thể trong Đời Tôi” của linh mục Pedro Arrupe, S.J. (1907-1991). Đây là loạt bài thuật lại những kinh nghiệm sống động của ngài về sức chữa lành cũng như nguồn thần lương nơi Thánh Thể bổ dưỡng niềm hy-vọng của “những ai đang vất vả mang gánh nặng nề” (Mt 11,28) trong thế giới hôm nay.

Nguồn: dongten.net

LỜI NÓI ĐẦU

DỰ PHÓNG VỀ CUỘC SỐNG CỦA GIỚI TRẺ NGÀY NAY

Viễn cảnh về cuộc sống đối với người trẻ hôm nay.

Sứ điệp của Cha Arrupe gửi các bạn trẻ thuộc phong trào Thánh Thể,

trong cuộc gặp mặt tại Assisi.

Một lần kia trong chuyến hành trình dài bằng xe lửa, có ba cậu tuổi độ 18 bước vào toa xe ngồi. Một người đàn ông lớn tuổi hơn cùng đi với họ. Sau này tôi mới biết ông ấy là giáo sư thể dục của họ.

Họ mệt lử và lần lượt thiếp ngủ sau khi bình luận về chiến thắng giành được trong một trận túc cầu. Hai giờ sau, vừa nhâm nhi những chai Coca Cola, họ vừa tiếp tục thảo luận với nhau. Câu chuyện mỗi lúc thêm sôi nổi, họ tò mò nhìn tôi như thể muốn nghĩ: Ông cố đạo tốt bụng kia là ai vậy? Tôi không hưởng ứng câu chuyện vì còn soạn cho bài cho buổi thuyết trình ngay khi tới nơi.

Khi câu chuyện dường như sắp chấm dứt, vị giáo sư hỏi:

“Chẳng bao lâu nữa các em sẽ ra trường; các em định làm gì?”

Không cần suy nghĩ, một cậu trả lời ngay:

“Em, em không biết. Em đợi cha em nói với em về vấn đề đó. Em chẳng có lý tưởng nào cả... Ai biết được? Rõ là phức tạp. Em thích người ta nói với em hơn... Em không muốn phải phiền toái!”

Cậu thứ hai nói:

“Em không nghĩ nhiều về chuyện đó. Em cũng phân vân, không biết phải chọn lựa thế nào: Làm thương gia hay môi giới chứng khoán? Em không biết nghề nào mang lại nhiều lợi nhuận nhất và nơi đâu làm việc nhàn hạ hơn cả... Chỉ có một điều làm em thích thú, đó là sự an ninh, là đời sống yên tĩnh và đầy tiện nghi; tất cả những gì còn lại chẳng có chi đáng kể.”

Cậu học trò thứ ba, tỏ ra hơi lúng túng, cậu ta im lặng như muốn trốn tránh trả lời. Hai người bạn nhìn cậu cách tọc mạch. Lát sau, vị giáo sư hỏi cậu:

“Còn em, Franco, em sẽ làm gì?”

“Thưa thầy, em cũng chưa rõ phải làm gì. Em nghĩ có lẽ phải sống một thời gian dài ở một nơi nào đó trong thế giới thứ ba để xem người ta cần điều gì nhất... và như thế em sẽ phục vụ những người đau khổ trên thế giới.”

Các bạn cậu ta mở to đôi mắt như muốn nói: “Franco, mày điên à?” Lúc đó, vị giáo sư hỏi: “Làm thế nào em lại có thể nghĩ tới một lý tưởng cao đẹp như thế? Franco lúng túng trả lời: “Thưa thầy, em không biết, nhưng đó là lý tưởng làm em băn khoăn từ nhiều tháng nay. Thầy có nghĩ đó là sự điên dại không? “Không, không phải là sự điên dại nhưng quả là một ý kiến lạ; dù sao Franco, hãy tin thầy, thầy rất tán phục em.”

Khi đó tôi không thể im lặng được nữa, tôi đã nói nhỏ nhỏ ý nghĩ của mình; “Thật tuyệt vời Franco, Franco, hãy làm những gì con tim bạn chỉ dẫn, vì đó là cách lựa chọn tốt nhất.” Bốn người bạn đồng hành nhìn tôi... và họ bắt đầu bàn tán về trận tức cầu.

Tôi để cho đề tài ấy trôi qua, nhưng lại suy nghĩ về cung cách của ba bạn trẻ này. Rõ ràng cung cách ấy biểu lộ những thái độ thường gặp nơi giới trẻ ngày nay.

- có những người chẳng hề suy nghĩ gì. Họ để cho các biến cố bên ngoài lôi cuốn và cố tránh để khỏi phải lo lắng: Vâng, tại sao phải lo lắng? Người ta phải sống an nhàn vô tư chứ!
- có những người chỉ biết kiếm tiền, và kiếm tiền với ít cố gắng ngần nào có thể; những người ích kỷ tự nhủ: “Tôi theo đường lối của tôi, còn những người khác muốn nghĩ sao mặc kệ.” Họ tưởng rằng tiền bạc tạo nên hạnh phúc, và để mình bị cuốn hút bởi những hào nhoáng bên ngoài, những lời hứa hão, những cảnh tượng hấp dẫn...

- cuối cùng, có những người cao thượng, muốn trở nên hữu ích cho tha nhân, muốn giúp đỡ, phục vụ những người đau khổ, dù có phải hy sinh bản thân.

2. CUỘC GẶP GỠ GIỮA CHÚA KI-TÔ VÀ TÔI

Các bạn trẻ thuộc Phong Trào Thánh Thể thân mến, các bạn đã mời tôi tham dự được buổi lễ của các bạn, tôi hân hạnh được nói với mỗi người trong các bạn về dự phóng cuộc sống mà các bạn đang ấp ủ trong lòng. Bạn đang chờ có người sẽ hỏi bạn là bạn đang làm gì phải không? Ước muốn lớn nhất của bạn phải chăng là kiếm được nhiều tiền để được hạnh phúc phải không? Có lẽ chẳng ai đứng hẳn về một phía nhóm người này...

Hôm nay tôi muốn làm chứng cho các bạn về cuộc gặp gỡ của tôi với Chúa Giê-su Ki-tô, điều mà các bạn thắc mắc và mong đợi. Cách đây vài tuần, ở Rô-ma, có một nhóm thanh niên nam nữ hành hương đến gặp tôi sau buổi Yết Kiến Chung với Đức Thánh Cha vào ngày thứ Tư. Một trong những người trẻ nhất bất ngờ hỏi tôi:

“Tại sao tôi lại đi tu Dòng Tên?”

“Vì tôi tin rằng đó là sứ mạng của tôi.” Tôi trả lời

“Thế tại sao Cha nghĩ đó là sứ mạng của Cha?”

“Mà tại sao Ngài lại gọi Cha?” Cậu thanh niên hỏi dồn dập.

Tôi đáp: “Này bạn, vì Thiên Chúa muốn có thêm một người nữa tận hiến cho Ngài... và Ngài đã chọn tôi.”

“Và cha nghĩ thế nào?”

“Tôi nghĩ rằng mình phải trả giá đắt khi bỏ nghề y sĩ. Nhưng khi trở nên một tu sĩ Dòng Tên, tôi sẽ có nhiều cơ hội để phục vụ cho tha nhân hơn, để săn sóc không chỉ thân xác mà cả linh hồn người khác nữa.”

Một cậu khác cắt lời tôi:

“Con nghe nói có nhiều tu sĩ đã bị giết hại, sứ mạng này nguy hiểm quá!”

“Quả đúng như vậy: sáu tu sĩ Dòng Tên đã bị giết ở Rhodésie, bốn vị bị giết ở Liban, một vị ở Tchad, hai vị ở Châu Mỹ Latinh.”

“Tại sao các cha không tự vệ, không trang bị vũ khí?”

Tôi đáp: “Đó không phải là vấn đề. Chúng tôi đến để phục vụ mọi người không trừ ai... Chúng tôi sống để phục vụ; nếu người ta giết

chúng tôi vì chúng tôi đang phục vụ, đó là điều hết sức vinh hạnh cho chúng tôi.”

“Nhưng phải có dồi dào nghị lực mới có thể bị ghét, bị giết mà không oán giận gì...”

Con, con không hiểu nổi!”

“Này bạn, chính Thiên Chúa ban cho chúng tôi nghị lực này, bởi chúng tôi đã làm như thế là vì Ngài và Ngài ban cho chúng ta sức mạnh để thực hiện!”

“A!, một câu hô lên, ngạc nhiên và chẳng hiểu gì. Hầu hết các gương mặt của người khác đang chăm chú lắng nghe, cũng bày tỏ một sự kinh ngạc tương tự...”

Khi đó, tôi cố gắng giúp cho cậu ấy hiểu: “Cậu thấy đấy, chúng tôi là những tu sĩ Dòng Tên, chúng tôi đã trở thành tu sĩ và tiếp tục là tu sĩ Dòng Tên chỉ vì ngưỡng mộ Chúa Giê-su Ki-tô, ước ao phục vụ Ngài và tha nhân. Ngài rất chân thật và không bao giờ từ bỏ những ai dấn thân cho Ngài. Chúa Giê-su đã sống cách đây 2000 năm, nhưng ngày nay Ngài vẫn sống nơi Thánh Thể và trong lòng chúng ta”.

Một cậu bắt chợt la lên:

“Chúa ơi, con vẫn còn mù mờ lắm!” Rồi tất cả phá lên cười.

Tôi tưởng câu chuyện hết sức đơn sơ và thành thực đó mặc nhiên cho thấy hàng loạt những vấn nạn, những thái độ và tình cảm rất phức tạp của những người trẻ hôm nay. Tôi tin chắc các bạn, những người đã có được mối thân tình với Chúa Giê-su, sẽ hiểu tôi hơn là anh bạn đã cắt lời tôi với câu: “Trời ơi, tôi vẫn còn mù mờ lắm”.

Tôi tin chắc là các bạn sẽ hiểu tôi hơn!

3. CHÚA GIÊ-SU TRONG THÁNH THỂ VÀ CHÚA GIÊ-SU CỦA PHÚC ÂM LÀ MỘT

Chúa Giê-su Ki-tô, đặc biệt trong phép Thánh Thể, là nguồn sinh lực cho mọi người, cho chúng tôi, các tu sĩ Dòng Tên, cho các bạn những người trẻ, cho tất cả mọi người, đó là sự thật, vì Chúa Giê-su Ki-tô sống và hiện diện trong Thánh thể vì chúng ta. Ngài đã trở nên bạn hữu, lý tưởng, gương mẫu, sức mạnh và đường đi của chúng ta. Bạn nên biết Chúa Giê-su Ki-tô, vì càng biết Ngài, người ta càng yêu mến Ngài hơn. Trước tiên, Ngài là Thiên Chúa và cũng là người hoàn thiện, đơn sơ và đáng yêu.

Trong lịch sử và ngay trong thời đại chúng ta, có một số lãnh tụ, một số người tìm cách lôi cuốn chúng ta bằng cách đưa ra những ý thức hệ khác nhau. Nhân danh một lý tưởng, họ muốn thuyết phục chúng ta rằng “theo và hiến mình cho mục đích của chúng tôi, các bạn sẽ không uổng công đâu!”. Tuy nhiên, không ai trong số họ có thể so sánh với Chúa Giê-su Ki-tô được: *“Không ai đã giảng dạy như người này!”*; *“Chúng ta hãy theo Ngài và ở lại với Ngài”*; *“Tất cả những gì trước đây rất có giá trị đối với tôi, thì giờ đây tôi coi đó là đáng khinh bỉ, vì tôi đã biết Đấng Ki-tô”*.

Chúng ta phải làm gì để biết Chúa Giê-su hơn? Điều này rất đơn giản. Trong Phúc Âm, chúng ta tìm được hình ảnh thực sự và lịch sử của Chúa Giê-su, vì Ngài đã sống ở Palestina. Trong Thánh Thể, chúng ta tìm thấy Chúa Giê-su ngày nay đang sống giữa chúng ta. Chúng ta không thấy Ngài bằng con mắt thể xác trong mọi trường hợp, nhưng bản văn Tin Mừng là lời Chúa loan báo cho chúng ta một ý nghĩa sống động.

Khi đọc Tin mừng, chúng ta nhận ra Chúa Giê-su đã sống cách đây 2000 năm, đang sống rất gần gũi “giữa” chúng ta, như thể Chúa Giê-su thành Nazareth đang tiếp tục sống những gì xưa kia Ngài đã sống. Hơn thế, Thánh Thể là Mình và Máu Chúa Giê-su Phục Sinh, Đấng đang hiện diện sống động dù ẩn náu dưới hình bánh và rượu. Ngài hiện diện thực sự, Ngài đang nói với chúng ta, Ngài đang soi sáng và ban sức mạnh cho chúng ta.

Thánh Têrêsa đã đạt tới một đức tin sống động về Chúa Giê-su hiện diện trong phép Thánh Thể, đến nỗi ngài quen nói rằng: *“Nếu như người ta nói với tôi là Chúa Giê-su đang ở ngay bên cạnh nhà tôi, tôi sẽ không đi gặp Ngài ở đâu, vì Ngài đã ở bên tôi trong nhà tạm và luôn luôn Ngài thăm tôi khi tôi rước lễ. Tôi tin bằng con mắt đức tin hơn là bằng con mắt xác thịt của mình. Đôi khi mắt xác thịt có thể làm, nhưng đôi mắt đức tin không bao giờ làm lẫn được!”*

Kết hợp cả hai khía cạnh Phúc Âm và Thánh Thể, chúng ta sẽ nhận ra hình ảnh xác-thịt của Chúa Giê-su xưa kia và của Chúa Giê-su hôm nay. Bạn có thành thật muốn biết Chúa Giê-su không? Bạn có muốn Ngài biến đổi bạn không? Bạn hãy đọc Phúc Âm trước Thánh thể, bạn hãy tiếp nhận Chúa Giê-su trong phép Thánh Thể, theo gương các môn đệ, hãy xin Chúa Giê-su: *“Lạy Chúa, xin dạy bảo chúng con! Lạy Chúa, chúng con không hiểu điều Chúa nói, xin Ngài giải thích cho chúng con!”*

Như vậy, chắc chắn mỗi người trong chúng ta đều có thể có được ý tưởng xác thực về Chúa Giê-su. Chúa Giê-su giàu sang vô cùng, nên không ai có thể hiểu được Ngài hoàn toàn. Không ai có

thể nên giống Ngài và bắt chước Ngài cách hoàn hảo được. Mỗi người trong chúng ta có thể hiểu hoặc bắt chước một số tính cách nào đó của Chúa. Tất cả các vị thánh đã cố gắng noi gương Chúa Giê-su, nhưng tất cả đều có những tính cách khác nhau: thánh Phaolô khác thánh Phêrô, thánh Phanxicô thành Assisi không giống thánh Đaminh, thánh Đaminh không giống thánh Inhaxiô, và sau cùng thánh Inhaxiô khác hẳn thánh Gioan Boscô.

Bằng mọi cách, tất cả chúng ta phải cố gắng tạo cho mình hình ảnh Chúa Giê-su Ki-tô và học sống như Ngài bao nhiêu có thể. Con đường của chúng ta phải trở nên con đường gặp gỡ thực sự và thiết yếu với Chúa Giê-su trong Tin Mừng và trong Thánh Thể. Một Chúa Giê-su duy nhất đã sống lại và luôn hiện hữu. Ngài yêu thương và tìm kiếm chúng ta như đã từng gắn bó với mọi người trong lịch sử.

Để các bạn hiểu rõ hơn điều tôi muốn nói, tôi xin kể lại vài kinh nghiệm riêng có liên quan đến Thánh Thể. Những kinh nghiệm này cho tôi nhận ra sự can thiệp của Thiên Chúa, Đáng đã dẫn dắt tôi và tiếp tục dẫn dắt tôi trong đời. Ngay lúc này, tôi tin chắc các bạn cũng đã có kinh nghiệm về cách thức Thiên Chúa dẫn dắt các bạn trong cuộc sống.

4. CHÚA GIÊ-SU, ĐÁNG LÀM PHÉP LẠ VÀ CHỮA LÀNH CÁC BỆNH NHÂN, MỜI GỌI VÀ SAI TỘI TRUYỀN GIÁO

Kinh nghiệm đầu tiên của tôi về Thánh Thể liên quan đến ơn gọi vào Dòng Tên của tôi. Các bạn trẻ mà tôi kể cho các bạn nghe ở trên, có lúc đã hỏi tôi về mục đích của ơn gọi Giê-su hữu (ơn gọi Dòng Tên). Tôi đã được chứng kiến một phép lạ xảy ra ở Lộ Đức đang khi rước kiệu Thánh Thể, trong sân rộng trước Vương Cung Thánh Đường. Mùa hè năm đó, tôi ở Lộ Đức. Vì cha tôi mới chết vài tuần trước đó, tôi và gia đình tôi muốn nghỉ hè ở một nơi yên tĩnh, thảnh lơi và thiêng liêng. Lúc đó là tháng tám. Tôi đã ở lại Lộ Đức một tháng. Vì là sinh viên y khoa, nên tôi được phép đặc biệt để tiếp cận và nghiên cứu các bệnh nhân đến đây xin ơn lành bệnh.

Một ngày kia, khi tôi đang ở trong sân Thánh Đường cùng với mấy người chị, trước cuộc rước kiệu Thánh Thể vài phút, một thiếu nữ trung niên đã đẩy một chiếc xe lăn đi ngang qua trước mặt chúng tôi. Một người chị của tôi liền kêu lên: *“Nhìn người thanh niên đáng thương ngồi trên chiếc xe lăn kia!”* Đó là một thanh niên độ 20 tuổi, thân thể dị dạng vì những cơn co giật của chứng bại liệt. Mẹ cậu lần hạt lớn tiếng, và thỉnh thoảng lại than thở: *“Lạy Thánh Nữ*

Đồng Trinh Maria, xin cứu giúp con cùng". Thật là một cảnh tượng đầy xúc động, gọi lại cảnh những người mắc bệnh phong van xin Chúa Giê-su: "*Lạy Chúa, xin cho tôi được lành sạch!*" Bà vội vàng giành lấy một chỗ giữa đám người đang chờ Đức Giám Mục mang Mặt Nhật Thánh Thể đi ngang qua.

Khi Đức Giám Mục nâng Thánh Thể chúc lành cho người bệnh nhân trẻ, cậu ngấm nhìn Thánh Thể với một niềm tin đã từng ánh lên trong cái nhìn của người bại liệt trong Tin Mừng. Đang khi Đức Giám Mục nâng Mặt Nhật Thánh Thể lên, làm một dấu Thánh Giá lớn (nghĩ thức Phép Lành Thánh Thể), người thanh niên đột nhiên đứng dậy và ra khỏi xe lăn, trong khi quần chúng reo lên vui mừng: "Phép lạ! Phép lạ!". Anh ta được chữa lành hoàn toàn.

Nhờ phép đặc biệt, tôi được dự những cuộc khám nghiệm cùng với các bác sĩ liền sau đó. Quả thật, Thiên Chúa đã chữa người thanh niên lành bệnh. Chẳng có lợi gì khi thuật lại cho các bạn cảm xúc và tâm trạng của tôi lúc đó. Tôi là sinh viên thuộc khoa y thành phố Madrid (Tây Ban Nha). Nơi ấy có biết bao giáo sư (các nhân vật rất lừng danh) và sinh viên không tin vào Chúa. Họ thường chế nhạo các phép lạ, trong khi tôi lại là chứng nhân tận mắt một phép lạ thực sự. Phép lạ Chúa Giê-su Ki-tô trong Thánh Thể thực hiện vì chính người đã từng chữa biết bao người tàn tật và bệnh nhân. Tôi cảm thấy vui mừng khôn tả: tôi có cảm tưởng mình đang ở gần Chúa Giê-su; khi nghĩ đến sức mạnh toàn năng của Ngài, thế giới xung quanh bắt đầu trở nên hết sức nhỏ bé đối với tôi. Tôi trở về Madrid, sách vở để qua một bên. Những bài học, những kinh nghiệm từng làm tôi vui thích, dường như trở nên vô nghĩa đối với tôi. Các bạn tôi hỏi: "*Chuyện gì đã xảy ra với cậu vậy? Trông cậu phờ phạc quá!...*" Đúng, tôi đã phờ phạc. Cái kỷ niệm ấy đã làm cho tôi phải sừng sốt. Hình ảnh của Bánh Thánh và người thanh niên bất toại bật dậy khỏi chiếc xe lăn đã in sâu vào tâm trí tôi và đã biến đổi tôi. Ba tháng sau đó, tôi xin vào tập viện Dòng Chúa Giê-su ở Loyola.

Các bạn thấy đấy, cách Chúa dạy bảo tôi cũng chính là cách thức Ngài đã dùng trong Tin Mừng. Ngài đã dùng các phép lạ và giáo huấn để khơi lên trong tôi một niềm tin và tình yêu đối với Ngài, để cuối cùng Ngài nói với tôi: "*Hãy bỏ mọi sự mà theo ta!*" Chúa ngự trong Thánh Thể cũng chính là Chúa ngự trong Tin Mừng, cùng một quyền năng; cùng một ý muốn, mời gọi: "*Lúa chín vàng, mà thợ gặt thì ít quá!*"

Một khi hiểu được lời này (dù lời ấy đã vang lên cách nay 20 thế kỷ), chúng ta không thể quên được là chúng ta được tự do đi theo lời mời gọi đó, và theo thánh Inhaxiô thì những người khôn ngoan và có lý

trí, cuối cùng cũng sẽ nghe lời mời gọi ấy. Sức mạnh tỏa ra từ Chúa Giê-su Thánh Thể, và phát xuất từ một Thánh Thể vào một buổi chiều không thể quên ở Lộ Đức, chắc chắn cũng là sức mạnh phát xuất từ Chúa Giê-su của Tin Mừng. Kinh nghiệm của tôi ở Lộ Đức là sự lặp lại những gì mà những người đương thời với Chúa Giê-su đã chứng kiến, khi dân chúng vây quanh Ngài và Ngài chữa lành mọi người (Mt 9; 18,14 – Mc 2,12; 3,20 – Lc 5,17-26...).

Chắc chắn cũng chính là một Chúa Giê-su, ngày nay đang ẩn mình dưới hình bánh và hình rượu, với cùng một tình yêu và quyền năng. Những kinh nghiệm này để lại những dấu ấn khôn tả. Nó cho phép chúng ta nói như các tông đồ rằng: *“Điều chúng tôi đã thấy tận mắt, điều chúng tôi đã nghe, điều tay chúng tôi đã sờ thấy Ngôi Lời hằng sống, thì chúng tôi truyền lại cho anh em” (1 Ga 1, 1).*

Ơn gọi Giê-su hữu của chúng tôi chính yếu là truyền giáo. Người tu sĩ Dòng Tên thường được sai đến các miền xa, quen gọi là các “Xứ Truyền Giáo”. Tôi đã trở thành tu sĩ Dòng Tên năm 1927, và từ đó cho đến năm 1937, tức là năm tôi được chỉ định sang Nhật truyền giáo, tôi đã sốt sắng xin được sai đến đó, vì tôi nghĩ rằng chỗ của tôi là ở đó. Tôi xác tín tận đáy lòng, và chính Thiên Chúa đã củng cố xác tín của tôi trong những biến cố có liên quan đến Thánh Thể.

Một hôm, cha Bê Trê-nê Tập Viện (người đã từ chối việc tôi sang Nhật trước đây), vừa bước xuống khỏi bàn thờ, nơi ngài vừa dâng lễ, ngài nói với tôi (tôi là người giúp lễ hôm ấy) rằng: *“Con sẽ sang Nhật!”* Khi đó, tôi có cảm tưởng Chúa, Đấng vừa được tế lễ trên bàn thờ, nói với tôi qua miệng Cha Bê Trê-nê Tập Viện: *“Sang Nhật chính là ơn gọi của con, nơi đó hàng triệu linh hồn đang chờ đợi con, cánh đồng truyền giáo của con chính là ở đó”*. Ngay lúc ấy, chính Chúa Giê-su đã nói với tôi điều chỉ được chính thức quyết định mười năm sau đó. Cũng chính Chúa Giê-su, Đấng đã chọn các tông đồ giữa muôn người (Ga 1, 40-45) để sai

từng ngư.

Tôi cũng nhớ vào tháng 10 năm 1938, trong chuyến đi từ Seattle tới Yokohama, khi dâng lễ riêng trong một căn phòng nhỏ trên con tàu, tôi nhớ lại cuộc nói chuyện với Cha Bê Trê-nê Nhà Tập ở Loyola (khi tôi còn là một tập sinh). Bây giờ, tám bánh tôi vừa dâng hiến, tôi cầm trong tay Đấng đã sai tôi sang Nhật. Nhật là xứ sở mà Phan-xi-cô Xa-vi-ê, một tu sĩ Dòng Tên lừng danh, đã khởi sự rao giảng Tin Mừng trước tôi 400 năm. Nơi Bánh Thánh, chính Chúa, Đấng đã nói với các tông đồ rằng: *“Hãy đi rao giảng cho muôn dân; Ta sẽ ở cùng các con cho đến tận thế”*, đang ngự trên đôi bàn tay tôi.

Trên tàu, tôi cảm thấy thật hứng khởi và vui sướng khi nghĩ đến công việc tôi sẽ làm tại Nhật. Tôi cảm thấy Chúa Giê-su, Đấng mỗi ngày từng cầm trên tay, dạy dỗ tôi như đã từng đứng trên thuyền để dạy dỗ dân chúng ở hồ Tibêria (Mt 13,1-3).

Sự khôn ngoan xưa được ban qua các dụ ngôn, nay được nói với tôi dưới một hình thức mà tôi có thể hiểu cách trọn vẹn “*Điều mà bây giờ các con không thể hiểu nổi*” như Chúa Giê-su đã nói với các môn đệ (Ga 16,12). Lúc này, tôi cũng thấy là hết sức khó khăn và gay go, tuy nhiên Thầy Chí Thánh nói với tôi, cũng chính là Đấng đã từng nói: “*Cha sẽ an ủi nâng đỡ các con!*” (Mt 11,28).

5. MÌNH VÀ MÁU CHÚA GIÊ-SU DÀNH CHO THẾ GIỚI

Sứ mạng Chúa đã trao phó cho tôi đã nảy sinh từ cuộc gặp gỡ giữa tôi với Ngài. Sứ mạng ấy luôn được gửi cho những người khác nữa, và cho toàn thế giới, bởi vì Chúa Giê-su đã đổ máu “*để nhiều người được rỗi*”, nghĩa là cho toàn thể nhân loại. Mỗi thánh lễ được cử hành bất kỳ đâu trên thế giới cũng để là cho toàn thế giới.

Tôi nhớ lại thánh lễ mà tôi đã cử hành trên ngọn núi Fujiyama (núi Phú Sĩ, Nhật) nổi tiếng, ở độ cao hơn 3000 mét. Tôi đã lên núi cùng với một đồng nghiệp (thời đó, hầu hết phải đi bộ). Người ta chỉ có thể đi ngựa lên tới độ cao chừng 1000 mét mà thôi. Để có thể chiêm ngắm toàn cảnh mỹ lệ. Cần phải lên tới đỉnh núi trước 4 giờ sáng, vì sau 6 giờ mây phủ kín đỉnh núi và người ta chẳng còn nhìn thấy được gì nữa.

Chúng tôi lên tới đỉnh núi đúng giờ và chúng tôi đã dâng lễ trong một khung cảnh hoàn toàn thanh vắng. Tôi đã tới nước Nhật trước đó một thời gian, lúc đó tôi sống với những cảm giác đầu tiên mà cảnh vực này khơi lên trong tôi. Trong trí tôi có hàng loạt dự định mong làm cho cả nước Nhật trở lại. Chúng tôi đã lên tới đỉnh núi Fujiyama để có thể dâng lên Thiên Chúa Cha vĩnh cửu, từ nơi cao nhất của nước Nhật, của lễ hy sinh là Con Chiên vô tội vì phần rỗi của quốc gia rộng lớn này.

Việc leo núi rất vất vả, vì chúng tôi phải leo vọi để tới đích đúng giờ. Nhiều lần chúng tôi đã nghĩ tới chuyện ông Abraham và Isaac lên núi để sát tế. Khi tới đỉnh núi, quang cảnh mặt trời mọc lên tuyệt đẹp, nâng tâm trí chúng tôi lên và chuẩn bị tâm hồn chúng tôi cử hành thánh lễ. Chưa bao giờ chúng tôi được dâng lễ trong những điều kiện như thế. Phía trên chúng tôi là bầu trời xanh trải rộng, trong lành và hùng vĩ như nóc của một đền thờ vĩ đại. Phía dưới, chúng tôi thấy toàn dân Nhật Bản, lúc ấy có khoảng 80 triệu người

chưa biết đến Thiên Chúa. Khi chiêm ngắm vòm trời cao xanh, tâm trí tôi vươn đến tận ngai của Đấng Tối Cao, đến tận tòa Chúa Ba Ngôi. Tôi tưởng mình nhìn thấy thành thánh Giêrusalem trên trời: Chúa Giê-su Ki-tô và thánh Phan-xi-cô Xa-vi-ê, vị tông đồ đầu tiên của Nhật Bản theo thập tùng. Chỉ trong vài tháng ở miền Nhật Bản mà thánh Phan-xi-cô Xa-vi-ê đã bạc trắng vì những đau khổ phải chịu.

Đứng trước nước Nhật của thánh Phanxicô Xaviê, tôi cũng đứng trước một tương lai hoàn toàn mù mịt. Nếu lúc đó tôi biết được những đau khổ tôi sẽ phải chịu, thì khi nâng tấm bánh lên, có lẽ đôi bàn tay tôi sẽ run biết chừng nào! Trên đỉnh núi rất gần trời này, tôi cảm thấy hiểu rõ sứ mạng mà Chúa Giê-su trao phó cho tôi hơn. Tôi xuống núi với một niềm hoan lạc mới. Thánh Thê đã giúp tôi cảm nghiệm được Thiên Chúa toàn năng hằng hữu và là Chúa Tể càn khôn. Tôi nhận ra mình là người phụ tá, người cộng sự của Chúa Giê-su Ki-tô trong sứ mạng cứu chuộc cao cả mà Thiên Chúa Cha đã trao phó cho Ngài. Với lòng xác tín chân thành, tôi có thể lặp lại lời ngôn sứ Isaia: *“Này con đây, xin hãy sai con”* (Is 6,8) hay lời của thánh Phanxicô Xaviê: *“Vâng, xin hãy sai con”*.

Tin Mừng kể lại cho chúng ta chính Chúa Giê-su đã lên núi cùng với các môn đệ và đã biến hình trước mặt họ (Mt 17,1 tt). Bản thân tôi cũng không muốn xuống núi nữa, để có thể hưởng nếm những giây phút và chia sẻ ước muốn mà thánh Phê-rô đã nghiệm thấy: *“Chúng ta ở đây thì hạnh phúc lắm! Nếu Thầy muốn, con sẽ dựng ba lều: một cho Thầy, một cho Môisê (Bạn đồng hành của tôi cũng mang tên này Mô-sê Domenzain), và một cho Elia”* (Mt 17,4). Chúa Giê-su đã làm cho thánh Phê-rô tràn ngập niềm vui và thán phục đến nỗi sắp mình xuống mà thờ lạy Chúa (Mt 17,6). Chính Chúa Giê-su này đã hiện ra với tôi trong cảnh tuyết dậu của Thánh Thê: tấm bánh đã thánh hiến được mặt trời bình minh chiếu sáng như hiển dung trước mắt tôi và tôi cũng nghe thấy lời của Thiên Chúa nói với thánh Phê-rô *“Đừng sợ!”* (Mt 17,7). Tôi cần lời này biết bao, khi xuống khỏi ngọn núi cao để trở về với cuộc sống đang chờ đợi tôi ở Nhật Bản vào những năm đó. Chỉ trong một thánh lễ thôi, thế mà Chúa đã có thể dạy dỗ và cho tôi cảm nghiệm biết bao nhiêu điều!

Tôi xin kể một kinh nghiệm khác về Thánh Thê. Đó là một thánh lễ được cử hành trong một hoàn cảnh khác hẳn mọi lần, nhưng đã dạy cho tôi biết, qua con đường huyền nhiệm của đau khổ, Chúa Giê-su đã chịu khổ hình và chịu chết để có thể thực hiện ý định cứu độ của Ngài.

Trái bom nguyên tử nổ ra vào lúc 8 giờ 10 phút, sáng ngày mùng 6 tháng 8 năm 1945.

Nó biến cả thành phố Hi-rô-shi-ma thành tro bụi và giết chết 80.000 người cùng một lúc. Ngôi nhà của chúng tôi là một trong những ngôi nhà chưa bị sụp đổ, nhưng ở trong một điều kiện hết sức tồi tàn: không còn cửa ra vào, các cánh cửa đã bị cơn gió cực mạnh tạo ra do vụ nổ, cuốn đi hết. Chúng tôi chuyển sang ở bệnh viện, nơi tiếp đón, chăm sóc và giúp đỡ cho 200 nạn nhân.

Ngày hôm sau, mùng 7 tháng 8, vào lúc 5 giờ sáng, tôi đang dâng thánh lễ ở nhà, trước khi bắt đầu công việc cứu giúp những người bị thương và chôn cất những người chết. Trong những giây phút càng bi thảm, người ta càng gần Thiên Chúa hơn, người ta càng thấy cần thiết phải giúp đỡ nhau, khung cảnh thực không thích hợp cho việc sốt sáng thánh lễ. Nhà nguyện thì một nửa đã bị phá hủy, chật ních những người bị thương nằm chen chúc nhau trên mặt đất. Họ đau khổ ghê gớm và quẫn quai vì đau đớn. Tôi bắt đầu dâng lễ như tôi có thể, giữa đám người không có chút ý niệm về những gì diễn ra trên bàn thờ: họ là những người ngoại đạo chưa bao giờ tham dự thánh lễ.

Tôi không thể nào quên được cái cảm giác bàng hoàng khi quay lại phía họ để chúc:

“Chúa ở cùng anh chị em” (hồi đó, các linh mục làm lễ quay mặt lên bàn thờ) và tôi cảm thấy cảnh tượng này của bàn thờ. Không thể cử động được nữa, tôi đứng như người bất toại, hai tay dang ra, nhìn ngấm tẩm thảm kịch này của nhân loại: kiến thức loài người, tiến bộ kỹ thuật đã được dùng để hủy diệt con người. Tất cả họ nhìn tôi, với cặp mắt đầy lo lắng và thất vọng, như thể chờ đợi một sự an ủi nào đó đến từ bàn thờ. Cảnh tượng thật hãi hùng! Vài phút sau, Đấng mà thánh Gio-an Tẩy Giả đã nói: “*Ở giữa anh em có một Đấng mà anh em không biết*”, ngự xuống bàn thờ.

Chưa bao giờ tôi cảm nhận được sự cô độc của những người không biết Chúa Giê-su Ki-tô như lúc ấy. Cứu Chúa của họ đang hiện diện ở đó. Đấng đã hiến mạng sống cho họ... nhưng họ lại không biết “*Không biết Ngài ở giữa họ*” (Ga 1, 26). Lúc đó, chỉ có tôi biết Ngài. Tự nhiên tôi thốt lên lời nguyện cầu cho những kẻ tàn ác đã man đã ném bom nguyên tử: “*Lạy Chúa, xin tha cho họ vì họ không biết việc họ làm*”, và cho những người nằm xoài trước mặt tôi đang quẫn quai vì đau

đơn: “*Lạy Chúa, xin ban cho họ niềm tin để họ thấy và xin ban sức mạnh để họ chịu đựng đau khổ*”. Khi nâng tấm bánh lên trước mặt những thể xác đầy thương tích và rách nát này, tôi kêu lên tự đáy lòng: “*Lạy Chúa, lạy Thiên Chúa Con, xin thương xót đoàn chiên không có chủ chăn này!*” (Mt 9, 36; Mc 6, 34). “*Lạy Chúa, để họ tin vào Chúa, xin hãy nhớ họ cũng là những người cần phải nhận biết Chúa*” (1 Tm 2, 4).

Những dòng thác ân sủng chắc chắn đã tuôn chảy từ tấm bánh và bàn thờ. Sáu tháng sau, khi đã được chữa lành, tất cả đã từ giã nhà dòng chúng tôi (chỉ có hai người đã chết ở đó), nhiều người trong số họ đã lãnh nhận bí tích rửa tội. Tất cả họ đều nhận ra đức ái Ki-tô giáo thì thông cảm, giúp đỡ, đem lại niềm an ủi vượt trên mọi nâng đỡ con người. Đức ái thông truyền bình an, giúp cho ta tươi cười trong đau khổ, và tha thứ cho những người đã gây bao đau khổ cho ta.

Những Thánh Lễ như thế là những trực giác sống động về Thánh Thể, giúp ta hiểu được giá trị của đau khổ, sự cao cả và vẻ đẹp của hy sinh vì đức ái, điều mà không có niềm tin chúng ta không thể hoặc khó có thể hiểu được.

6. CHÚA GIÊ-SU – NGƯỜI BẠN ĐỒNG HÀNH VÀ LÀ ĐÁNG AN ỦI

Một loại kinh nghiệm khác về Thánh Thể cho ta nhận ra giá trị mà Thánh Thể sẽ mang lại. Đó là khi chúng ta kết hợp mật thiết và trong một thời gian dài với Chúa Giê-su Thánh Thể, chúng ta sẽ đau khổ khi không được rước Ngài. Khi đó, chúng ta sẽ thấy được chỗ nhất mà Chúa Giê-su – Người Bạn, Người Đồng Hành và Đáng An Ủi – chiếm cứ trong cuộc sống chúng ta, một cuộc sống thường xuyên nuôi dưỡng bằng Thánh Thể.

Tôi nhớ đến một thiếu nữ công giáo Nhật Bản mười tám tuổi. Tôi đã rửa tội cho cô ta ba hoặc bốn năm trước. Cô đã trở thành một tín hữu nhiệt thành. Cô rước lễ hằng ngày, khi tham dự thánh lễ vào 6 giờ rưỡi sáng. Chưa bao giờ cô bỏ rước lễ cả.

Sau vụ nổ bom nguyên tử, một ngày kia, tôi rảo qua các đường phố đổ nát. Chỗ nhà cô ở xưa, tôi nhìn thấy một lều tạm lợp bằng tôn, có những cây cột chống đỡ. Tôi tiến lại gần. Một bức vách cao khoảng 50 phân, vây quanh một phần đất. Tôi thử tiến vào, nhưng một mùi hôi kinh khủng xông ra buộc tôi phải trở lui. Người thiếu nữ trẻ ấy tên là Nakamura.

Cô nằm trên một khoảng đất gồ ghề đắp hơi cao, tay chân dang ra, quần áo rách rưới và cháy xém... Túc chi chỉ còn là một vết thương không hơn kém, đầy mủ chảy ra thấm đẫm xuống đất. Thịt cô bị cháy, đầy thương tích và hở toát xương ra. Cô ở trong tình trạng này đã mười lăm ngày, không được săn sóc, không được rửa lau, cực nhọc lắm mới ăn được chút cơm do cha cô đem tới, chính ông cũng bị thương nặng. Lưng chỉ còn là một vết thương đã bị hư hoại, nên cô không thể đôi thể nằm. Khi đã cố gắng lau chùi vết bỏng của cô, tôi khám phá ra một khối thịt đã thành mủ. Nó tạo ra một lỗ hồng lớn mà nắm tay tôi có thể đặt vào trong. Ở đáy lỗ, sâu bọ đang rúc rĩa!

Bàng hoàng trước cảnh tượng hãi hùng này, tôi không thể thốt ra được lời nào. Một lát sau, Nakamura mở mắt ra. Thấy tôi đang đứng bên cạnh và mỉm cười, Nakamura nhìn tôi, mắt đầy lệ và cố gắng chìa bàn tay cụt đầy mủ cho tôi. Cô nói với tôi bằng một giọng mà không bao giờ tôi quên được: *“Thưa Cha, Cha có mang Thánh Thể cho con rước lễ không?”* Một hiệp lễ sốt sắng dường nào, thật khác với những lần hiệp lễ khác mà trong nhiều năm, ngày nào tôi cũng trao cho cô! Khi quên đi mọi khổ đau, mọi ước muốn được an ủi thể xác, Nakamura đã xin tôi điều cô liên tục khao khát suốt hai tuần lễ qua (kể từ ngày bom nguyên tử nổ) là Thánh Thể, Chúa Giê-su Kitô, Đấng An Ủi vĩ đại. Vì Ngài, nhiều tháng nay cô đã dâng hiến xác hồn để tận hiến cho những người nghèo khổ như một nữ tu. Tôi đôi bất cứ sự gì để được nghe cô chia sẻ về kinh nghiệm thiếu vắng Thánh Thể, về niềm vui được rước Thánh Thể sau nhiều đau khổ. Chưa bao giờ tôi có kinh nghiệm trực tiếp về một lời cầu xin như thể của một người “thân tàn ma dại”, cũng như về việc đón nhận giờ chết với một lòng sốt sắng như vậy. Ít ngày sau, Nakamura chết, nhưng cô có thể đón nhận và ôm hôn Chúa Giê-su mà cô hết mực yêu mến, và chính Ngài cũng nóng lòng chờ đợi cô để tiếp nhận cô mãi mãi trên trời.

Thiếu vắng Chúa Giê-su là cảm giác Mác-ta đã nghiệm thấy. Khi La-da-rô chết, Mác-ta nói với Chúa Giê-su: *“Lạy Thầy, nếu Thầy ở đây thì em con không chết!”*(Ga 11,32).

Chính lúc ấy, Chúa Giê-su đã làm một trong những phép lạ lớn nhất trong cuộc đời công khai của Ngài. Cũng như Marta, Nakamura đã nhận rằng nếu Chúa Giê-su có vắng mặt thì Ngài vẫn không bao giờ bỏ cô. Ngài sẽ trở lại với cô, đem cô đi với Ngài và cho cô được tràn đầy vui sướng mãi mãi.

Nhiều lần tôi đã nhớ lại câu chuyện về Nakamura. Câu chuyện dạy tôi biết bao bài học. Bài học về giá trị của Thánh Thể đối với những

linh hồn đã thực sự cảm nghiệm về Thánh Thể. Bài học về lòng muốn rước Thánh Thể làm cho người ta quên đi mọi đau khổ và nhu cầu. Bài học về niềm vui được rước Chúa vào lòng sẽ càng mạnh mẽ hơn nếu sau một thời gian dài người ta không được rước Ngài. Bài học về sức mạnh Chúa Ki-tô ban cho chúng ta qua hình bánh và rượu, khi ban cho chúng ta tình yêu và niềm vui khôn sánh của Ngài.

Một nữ tu phải ở lại Pêru giữa những người nghèo khổ để làm tông đồ, xa tất cả các nguyện đường. Sáu tuần lễ chị chỉ được tham dự thánh lễ một lần. Chị đã nói với tôi: *“Chính trong hoàn cảnh này con mới hiểu rõ Thánh Thể có ý nghĩa gì với con”*. Nếu chúng ta buộc phải xa Chúa để phục vụ các linh hồn, chúng ta sẽ cảm thấy Ngài hiện diện sâu xa hơn, vì mặc dầu không hiện diện cách khả giác, Ngài luôn sống trong tâm hồn chúng ta.

Chính bản thân tôi đã cảm nghiệm về sự đau khổ vì thiếu vắng Thánh Thể, cũng như cảm nhận về sự hiện diện trung thành và an ủi của Chúa, trong thời gian ở Nhật Bản, khi bị giam giữ suốt 33 ngày. Kẻ thù của Ki-tô giáo bực tức vì, dù đã mưu toan ngăn cản công cuộc Phúc Âm hóa, nhiều thanh niên đã quay trở về với Hội Thánh và lãnh nhận phép Rửa Tội. Họ buộc tội tôi hàng nghìn cách. Ngày lễ Mẹ Vô Nhiễm năm 1941, chiến tranh bùng nổ ở Nhật do cuộc tấn công của Nhật vào Trân Châu Cảng: lập tức hiến binh giam giữ tôi trong căn phòng chỉ có bốn mét vuông. Tôi không biết tại sao họ giam giữ tôi ở đó. Trong thời gian dài tôi vẫn không được biết. Chỉ vài phút cuối cùng, tôi mới được biết lý do.

Không giường, không bàn ghế, chẳng có gì ngoài tám chiếu để ngủ, tôi đã qua nhiều ngày



nhiều
đêm trong cái giá lạnh tháng 12, hoàn toàn cô độc. Tôi khổ tâm vì

không biết tại sao tôi bị giam giữ, vì những hình ảnh, những ngờ vực, vì sợ đã làm điều gì hại đến người khác. Nhưng điều làm tôi khổ tâm hơn cả là không thể dâng lễ và rước Thánh Thể: cô đơn biết dường nào! Khi đó tôi mới thẩm định giá trị của điều mà Thánh Thể tỏ ra cho một linh mục, một tu sĩ dòng Tên, những người có trung tâm đời sống là Thánh Lễ và Thánh Thể. Người tôi dơ bẩn, râu không cạo, đói khát và lạnh lẽo, không thể liên lạc với ai, nhưng sự kiện các bổn đạo phải chịu đau khổ có thể là do tôi, khiến tôi khổ tâm...Khổ nhất là tôi không có Thánh Lễ. Trong giai đoạn này, tôi học hỏi được nhiều điều. Tôi tưởng đó là tháng tôi học được nhiều điều nhất trong đời: ở một mình, tôi học biết im lặng, cô tịch, nghèo khó cùng cực, đàm đạo với “*Ông chủ linh hồn tôi*”, Đấng chưa bao giờ lại tỏ ra hiền lành đối với tôi như lúc đó...

Trong những ngày giờ, những tuần lễ thình lạng và suy tư áy, tôi được Lời Chúa Ki-tô soi dẫn và ủi an: “*Hãy nhớ lại lời Thầy đã nói với các con: tôi tớ không trọng hơn chủ. Nếu họ đã bách hại Thầy, họ cũng sẽ bách hại các con*” (Ga 15,20).

Người ta đã chất vấn tôi 36 giờ liên tiếp và đặt ra những vấn đề tinh tế để có thể buộc tội tôi. Chính tôi phải ngạc nhiên về lời đối đáp khôn ngoan và hợp lý của mình. Điều đó minh chứng cho lời Tin Mừng này: “*Các con hãy ghi tâm rằng các con đừng lo bào chữa cho mình: vì Thầy sẽ ban cho các con miệng lưỡi và khôn ngoan mà không có kẻ thù nào có thể chống lại và cãi lại được các con*” (Lc 21,14-15).

Càng đau khổ hơn, tôi càng được an ủi nhiều. Vào đêm Noel, tôi nhớ đến bao lễ Noel vui tươi. Trong những đêm ấy, bao kỷ niệm tràn về! Nhưng bây giờ thì không thể làm gì được: đơn độc một mình, không một Thánh Lễ... Thật là một lễ Noel hết sức buồn chán, cứ như ngày thứ sáu Tuần Thánh vậy!

Chính lúc lễ Giáng Sinh trở thành đêm thánh trong vườn Giết-sê-ma-ni này, tôi đã nghe thấy một âm thanh lạ phát ra từ một trong những cánh cửa sổ. Đó là tiếng thì thầm của nhiều người sợ bị chú ý. Tôi lắng nghe âm thanh lạ đó. Nếu ai trong các bạn đã từng bị ở tù, và đang chờ đợi chính quyền xét xử, hẳn đã biết mọi tiếng động đều trở nên chuỗi nghi ngại. Giữa bốn bức tường của nhà giam, người ta rất sợ hãi.

Bỗng nhiên, một bài hát Giáng Sinh quen thuộc, ngọt ngào, chậm rãi và đầy xúc cảm, vang lên át hẳn tiếng thì thầm bên tai tôi: đó là một trong những bài hát chính tôi đã tập cho các tín hữu. Không thể cầm mình được, tôi đã nghẹn ngào nức nở: họ là các tín hữu của tôi,

những người đã coi thường nguy hiểm vì chính họ cũng đã bị tù đày để đến đây an ủi tôi, an ủi Shimpu Sama của họ (linh mục của họ). Bởi đêm Giáng Sinh đó Ngài không có ở nhà, đêm mà chúng tôi thường hân hoan cử hành Thánh Lễ. Thật là sự tương phản giữa sự chân tình của họ và sự bất công trong việc giam giữ vô căn cứ này.

Bài hát chỉ kéo dài dăm ba phút nhưng âm thanh và tiết tấu của nó không thể tự học hay tự luyện được vì xuất phát từ một đức ái tinh tế, một tình cảm chân thành... rồi yên lặng một lần nữa lại ập đến. Họ đã ra đi... an ủi dường nào! Tâm trí chúng tôi vẫn kết hợp với Chúa Giê-su ngự xuống trên bàn thờ liền sau đó... Tôi cảm thấy Ngài cũng đến trong lòng tôi như vậy... và đêm hôm ấy, tôi đã rước lễ thiêng liêng sốt sắng trong đời.

Từ đó, Thánh Thể trở nên mới mẻ và khác hẳn đối với tôi: tôi cố gắng để không bao giờ xa rời Thánh Thể. Khi ta mất một vật gì đó, ta mới khám phá ra giá trị của nó. Thật vậy, các bạn thân mến, Thánh Thể là kho tàng vĩ đại mà Chúa Giê-su có thể yêu thương và ban cho loài người.

Một giai đoạn khác trong đời đã dạy tôi nhiều và giúp tôi hiểu rõ hơn phải làm sao để kết hợp mật thiết với Chúa Giê-su trong Thánh Thể, phải cầu nguyện đơn sơ và sâu sắc như thế nào.

Tôi từng ở Yamaguchi với một nhóm thanh niên nam nữ. Trong số họ có một thiếu nữ khoảng 20 tuổi. Cô âm thầm đến nhà thờ, và đôi khi quỳ lại trước nhà tạm hàng giờ. Cô quỳ bất động như thể ngất trí vậy. Tôi rất cảm kích vì cô, cũng trẻ đẹp và vui vẻ như những người khác, lại siêng năng đi nhà thờ đang khi chung sống với bạn bè, những người mà cô đã chiếm được nhiều cảm tình. Một ngày nọ, tôi gặp cô, đúng hơn cố ý gặp cô ngay khi cô ra khỏi nhà nguyện. Chúng tôi nói chuyện như mọi lần và nói về những cuộc viếng Thánh Thể thường xuyên và lâu giờ của cô. Khi thuận tiện, tôi liền hỏi:

“Con đã làm những gì trong suốt thời gian quỳ trước nhà tạm?”

Như thể đã chuẩn bị từ trước, cô trả lời không do dự:

“Thưa cha, con chẳng làm gì cả!”

“Chẳng làm gì, nghĩa là thế nào? Con nghĩ người ta có thể ở lại lâu giờ như vậy mà chẳng làm gì ư?” Tôi hỏi dồn.

Cô có vẻ hơi ngạc nhiên, vì câu hỏi của tôi buộc cô phải mất nhiều giờ hơn để trả lời. Sau cùng cô nói:

“Con đã làm gì trước nhà tạm ư? ... Thưa cha, con ở lại bên nhà tạm, thế thôi!”

Rồi cô lại im lặng. Và chúng tôi tiếp tục câu chuyện bình thường.

Chúng ta có thể tin rằng cô đã chẳng nói gì, hay ít nữa chẳng nói điều gì đặc biệt cả. Cô đã không giấu diếm chi và đã nói tất cả. Chỉ trong hai tiếng “*ở lại*”, cô đã cô đọng tất cả ý nghĩa sự hiện diện trước Thánh Thể. “*Ở lại*”, Ma-ri-a, chị của La-da-rô đã ở lại dưới chân Chúa (Lc 19, 39), hay như Mẹ Ma-ri-a dưới chân thánh giá. Họ đã ở lại. Hằng giờ thân mật, hằng giờ kết hợp, với Chúa trong Thánh Thể, những giờ phút ấy chúng ta không mất chi và cũng có cảm tưởng là không cho gì... Vì cho đi chính bản thân là cho đi tất cả. Buồn thay, ít người hiểu được tầm quan trọng của việc ở lại dưới chân Thầy Chí Thánh trong Thánh Thể, và giá trị của việc “mất giờ” với Chúa Giê-su. Nếu các bạn muốn xin một lời khuyên hữu ích thì tôi khuyên các bạn hãy trở nên người bạn thân và tri kỷ của Chúa Giê-su: hãy thăm viếng Ngài, gặp gỡ Ngài, “ở lại” với Ngài, rồi bạn sẽ thấy tất cả những gì bạn cần phải học hỏi. Đó là sự khôn ngoan mà chỉ Ngài mới có thể ban cho bạn. Một thứ khoa học đích thực làm cho bạn được khôn ngoan, thánh thiện và hạnh phúc. Nhờ trao đổi tâm tình với Chúa Giê-su, dần dần chúng ta nhận được mọi điều cần thiết trong cuộc sống. “Hãy nói cho tôi biết bạn thường quan hệ với ai, tôi sẽ nói cho bạn biết bạn là ai”: nếu bạn thường đến với Chúa Giê-su, nếu bạn ở lại với Ngài, chắc chắn bạn sẽ trở nên một Giê-su khác. Những nguyên tắc của phong trào của các bạn không bảo bạn trở nên bạn thân của Đức Giê-su và trò chuyện với Ngài đó sao?

7. CHÚA GIÊ-SU THÍCH NHỮNG NGƯỜI NGHÈO HƠN

Chúa Giê-su trong Tin Mừng cũng như trong Thánh Thể, có thể bày tỏ những sự sâu kín và cao quý cho những người biết chăm lo cho đời sống kết hợp sâu xa với Ngài, nhưng đừng tưởng Ngài chỉ có thể nói với một số người thôi! Ngài cũng nói với những người sống trong những điều kiện khó khăn nhất hay trong hoàn cảnh nghèo khổ nhất. Chúa Giê-su thực sự đổ máu mình ra cho họ và biết cách, thường là ẩn giấu và mâu nhiệm, để cảm kích lòng họ.

Cách đây vài năm, tôi có đến thăm Tỉnh Dòng Chúa Giê-su ở châu Mỹ La-tinh. Với một chút ngại, người ta mời tôi dâng lễ ở ngoại ô, trong một khu dân cư nghèo nhất. Họ cho tôi biết có khoảng 100.000 người sống trong đầm lầy, vì vùng ngoại ô này được xây dựng trên một vùng đất trũng, mỗi lần mưa đều bị ngập hoàn toàn.

Tôi nhận lời ngay, vì kinh nghiệm cho tôi biết khi thăm những người nghèo khổ, ta học hỏi được nhiều điều: ta làm ơn cho họ

nhưng họ cũng dạy ta nhiều bài học. Thánh Lễ được cử hành trong một ngôi nhà nhỏ trống trải và ọp ẹp, không cửa ra: chó mèo ra vào tự do. Thánh Lễ bắt đầu với bài thánh ca do một tay ghi-ta xoàng xĩnh nhạc, nhưng đối với tôi, nó thật tuyệt!

Nội dung bài hát là *“Yêu là tự hiến bằng cách quên mình và tìm kiếm những gì khiến người khác được hạnh phúc. Sống vì yêu thương đẹp biết bao! Chiếm hữu để rồi cho đi, cao thượng dường nào! Cho đi niềm vui và hạnh phúc, cho đi bản thân mình, yêu là thế đấy!... Nếu bạn yêu tha nhân như chính mình và nếu bạn hiến thân cho tha nhân bạn sẽ thấy không có ích lợi nào mà bạn muốn giữ lại cho mình. Sống vì yêu thương, ôi đẹp biết bao!”*

Càng nghe hát, tôi càng cảm thấy nghẹn ngào. Tôi phải cố gắng để tiếp tục dâng lễ. Những con người này dường như chẳng có gì cả nhưng họ sẵn sàng cho đi chính bản thân mình để thông truyền niềm vui và hạnh phúc.

Lúc truyền phép, tôi nâng bánh thánh lên và trong sự yên lặng hoàn toàn, tôi cảm thấy được niềm vui của Chúa đang ngự giữa những người Ngài yêu mến, như Chúa Giê-su đã phán: *“Ngài sai tôi mang Tin Mừng cho người nghèo khó”* (Lc 4, 18). *“Hạnh phúc cho những ai có tinh thần nghèo khó”* (Mt 5, 3).

Liên sau đó, khi trao Mình Thánh Chúa, tôi thấy những giọt lệ đọng lại như những hạt ngọc trên nhiều khuôn mặt khô cằn, buồn khổ, cháy nắng: họ đã gặp Chúa Giê-su, nguồn an ủi duy nhất của họ. Đôi bàn tay run rẩy.

Bài giảng của tôi ngắn ngủi, đúng hơn đó chỉ là một cuộc đối thoại: họ đã kể cho tôi nghe những điều mà tôi ít có khi được nghe trong các bài giảng trọng thể, những điều hết sức đơn sơ nhưng sâu sắc và cao siêu. Một bà cụ, dáng người nhỏ bé, nói với tôi:

“Thưa cha, cha có phải là bề trên của các cha này không? Nếu đúng vậy thì ngàn lần cảm ơn cha, vì các cha Dòng Tên đã cho chúng con kho tàng quý giá chúng con đang thiếu, đã cho chúng con điều chúng con cần nhất là Thánh Lễ.”

Tiếp theo là một anh thanh niên đứng lên thành kính thưa rằng:

“Thưa cha, xin cha hiểu cho chúng con rất biết ơn cha, vì các cha đây đã dạy cho chúng con biết yêu thương kẻ thù. Cách đây một tuần, con thủ sẵn một con dao để giết mấy người bạn mà con căm ghét. Nhưng sau khi nghe cha giảng Phúc Âm, con đã đi mua một cây cà-rem và đem cho người bạn con căm ghét đó!”

Sau cùng, một tên bặm trợn, vẻ mặt đáng ghét khiến ta phải khiếp sợ, nói với tôi:

“Mời cha đến nhà con. Con có chút quà dâng cho cha.”

Tôi phân vân, không biết nên từ chối hay chấp nhận lời mời ấy, nhưng một cha cùng đi với tôi nói:

“Xin cha cứ đến, họ rất tốt!”

Tôi đã đến nhà ông ta. Đó chỉ là một túp lều, một nửa đã bị nghiêng. Ông mời tôi ngồi trên một chiếc ghế bị lung lay. Từ chỗ ngồi, tôi có thể thất mặt trời lặn. Người đàn ông thô kệch ấy nói với tôi:

“Cha hãy nhìn kia. Trời đẹp quá!”

Chúng tôi ngồi im lặng vài phút. Mặt trời lặn khuất. Ông nói thêm:

“Con không biết phải cảm ơn cha thế nào về tất cả những gì cha đã làm cho chúng con. Con chẳng có gì để dâng cho cha, nhưng con nhớ cha rất thích ngắm cảnh mặt trời lặn. Cha có hài lòng không, thưa cha? Xin chào cha.” Rồi ông bắt tay tôi.

Trên đường về, tôi tự nghĩ: “Ít khi tôi gặp được một tâm hồn đáng yêu như thế.” Tôi vừa đi khỏi con đường mòn, thì một phụ nữ ăn mặc rất nghèo tiến lại gần; bà hôn tay tôi, nhìn tôi và nói với giọng đầy xúc động:

“Thưa cha, xin cha cầu nguyện cho chúng con và các con của con. Con đã tham dự Thánh Lễ sốt sắng do cha cử hành, nhưng con phải chạy về nhà vì chẳng có gì cho mấy đứa nhỏ ở nhà cả... Xin cha cầu Chúa cho chúng con: Ngài sẽ giúp chúng con.” Và bà chạy vụt mắt về hướng nhà mình.

Nhờ Thánh Lễ giữa những người nghèo này, tôi đã học được biết bao bài học. Khác hẳn với những cuộc tiếp đón linh đình của những người quyền thế trên đời.

8. “CON NGƯỜI THÁNH THỂ”, CON NGƯỜI “MỚI” THEO GƯƠNG CHÚA GIÊ-SU KI-TÔ

Tôi có thể kể cho các bạn nhiều kinh nghiệm khác nữa, tuy nhiên thời giờ có hạn, chúng ta hãy tóm lược lại điều tôi đã mạo muội trình bày với các bạn trên đây. Qua việc tôi gặp gỡ Chúa trong Thánh Thể, Ngài đã bước vào đời tôi. Ngài đã tỏ mình cho tôi dưới nhiều hình thức khác nhau và biến đổi dự phóng đời tôi thành dự phóng của chính cuộc đời Ngài. Dự phóng này giúp tôi nhận biết Tin Mừng, vì Đức Giê-su của Tin Mừng và Đức Giê-su

trong Thánh Thể cũng chính là Đức Giê-su đã sống lại và hằng sống.

- Đấng đã làm phép lạ, vị thầy thuốc toàn năng của các bệnh nhân đã đến với tôi trong Thánh Thể tại sân Thánh Đường Lộ Đức. Ngài đã chọn tôi và đích thân sai tôi đi truyền giáo để tiếp tục công trình của Ngài, khi cha Bê trên tập viện ở Loyola, vào cuối Thánh Lễ, củng cố nguyện vọng được sai đến Nhật Bản của tôi.
- HoặC khi dâng Thánh Lễ trên tàu, Chúa đã cho tôi được sống gần gũi với các tông đồ mà Ngài đã sai đi khắp thế giới, cũng như với thánh Phan-xi-cô Xa-vi-ê. Đức Ki-tô, Đấng đã hiến mình làm hy lễ cho Cha trên thánh giá để cứu độ thế giới và tất cả những ai chưa biết Ngài, liên đới với hết mọi người đau khổ.
- Chúa Giê-su Ki-tô đã hiến mình trong tay tôi trên đỉnh núi cao nhất của Nhật Bản và giữa những nạn nhân đau khổ của bom nguyên tử. Hơn nữa, Ngài luôn tỏ ra là người bạn trung thành nhất của tôi. Đấng an ủi vĩ đại trong cơn khổ đau, đã thỏa mãn ước muốn và cơn đói của Nakamura đang tan nát vì đau đớn.
- Đấng đồng hành duy nhất thực sự có thể nên một với chúng ta, ngay trong tình trạng thân cô thế cô nhất, không bao giờ Ngài bỏ rơi tôi trong chốn tù đày; Ngài là người bạn, trong yên lặng, thường tâm sự với những ai “ở lại” với Ngài, như với cô thiếu nữ Yamaguchi.
- Ngài yêu mến những ai nghèo khổ và có thể làm cho họ tràn đầy niềm vui, ban cho họ những ơn cao trọng mà chúng ta không được biết, như thể đã ban cho các tín hữu tham dự Thánh Thể tôi cử hành trong “khu dân nghèo” châu Mỹ La-tinh.

Giờ đây chúng ta sẽ suy tư về tất cả những điều đó và cố gắng rút ra một vài điều để áp dụng trong đời sống riêng tư của mình. Tôi tự giới hạn trong một vài gợi ý ngắn gọn, rồi chính các bạn sẽ tiếp tục suy nghĩ trong những ngày sắp tới.

Tư tưởng chính mà phong trào Thánh Thể đề ra cho các bạn là: “Con người Thánh Thể”. Đó là người đi sâu vào ý định của Chúa Cha như Chúa Giê-su. Con người biết tận hiến cho tha nhân và để cho quả tim mình nát tan vì người khác. Trên bình diện phổ quát, người ấy sẽ mở ra cho toàn thế giới, và cho tất cả mọi người. Con người Thánh Thể là con người mới, người muốn xây dựng một thế giới mới cùng với Chúa Giê-su. Trong nền văn minh hiện tại, cùng với những tiến bộ và những giới hạn của nó, các bạn muốn trở thành những con người mới, nghĩa là những con người tân

tiền giữa những người tân tiến. Vấn đề là nhận ra những tiêu chuẩn của cái mới này và liên kết với nhau.

Những tiêu chuẩn đích thực của con người mới là tiêu chuẩn thánh Phao-lô đã chỉ cho chúng ta: con người cũ là con người nô lệ cho tội lỗi, chai lỳ vì mất ý thức luân lý, ăn ở phóng túng và thác loạn (xem, Eph 4, 22. 24). Theo tiêu chuẩn này thì có nhiều người xưng là “tân tiến”, là “mới mẻ” nhưng kỳ thực là những con người “cũ kỹ” nhất. Nếu chỉ mới do cách ăn mặc, bởi có mái tóc mượt mà, chiếc quần jean, cây đàn guitar, bởi chích choác hay chơi nhạc rock và pop, phản kháng và dùng bạo lực, thì tôi tin chắc các bạn không phải là những người trẻ “mới nhất” đâu.

Con người “mới” đích thực là con người Thiên Chúa đã sáng tạo theo hình ảnh Chúa Giê-su Ki-tô “trong sự công chính và thánh thiện” (Eph 4, 24): “Anh em đã cởi bỏ con người cũ với những việc làm của nó và mặc lấy con người mới, con người hằng được đổi mới theo hình ảnh của Đấng Tạo Hóa” (Cl 3, 9-10). “Anh em hãy mặc lấy những tâm tình từ bi nhân hậu, biết ơn, khiêm tốn, hiền lành, kiên nhẫn. Hãy chịu đựng lẫn nhau và hãy tha thứ cho nhau. Trên hết mọi sự, đức ái phải là mối dây liên kết mọi sự hoàn thiện” (Cl 3, 12). Sự hoàn thiện trong đức ái tạo nên một niềm vui lớn lao, một sự bình an vốn là hoa quả của Chúa Thánh Thần. Vì thế, các bạn – “Cộng đoàn 14” hay “Các chứng nhân” – luôn phải là những người trẻ trung nhất, vui vẻ nhất, luôn có những niềm vui và nụ cười thanh cao và sâu sắc nhất, niềm vui mà thánh Gio-an đã nói: “Không ai có thể tước đoạt khỏi chúng ta được” (Ga 16, 22).

Những tiêu chuẩn để nhận ra con người mới là những tiêu chuẩn mà Đức Giê-su thành Na-da-rét là Thiên Chúa làm người – con người mới đích thực – đã nói cho chúng ta. Người Bạn đầy sức hấp dẫn này đã nói hay đến nỗi tất cả những ai nghe đều thốt lên: “Chưa từng thấy ai nói được như thế!” (Ga 4, 49). “Ngài đã làm tốt mọi sự” (Mc 7, 37); “Chúng con sẽ đi theo ai? Thầy mới có lời ban sự sống đời đời” (Ga 6, 69), “Cả chúng ta nữa hãy tới đó, để cùng chết với Ngài” (Ga 11, 16). Người Bạn này đã hiến mình vì chúng ta đến nỗi chết khổ hình trên thập giá. Sống lại, Ngài sống mãi, không chỉ ngự bên hữu Đức Chúa Cha trên trời, mà còn sống rất gần gũi với chúng ta trong bí tích Thánh Thể.

Thánh Thể làm nổi bật lên một vài đặc tính hết sức cao quý trong việc Đức Ki-tô ban trót mình cho ta. Những đặc tính đó là nguồn hứng cho đời sống “Cộng đoàn 14” và “Các chứng nhân” của các bạn. Hằng ngày, nguồn hứng ấy biến đổi các bạn bằng cách làm

cho các bạn luôn trở nên “mới” hơn và luôn là “những con người Thánh Thể” hơn. Chúa Giê-su Thánh Thể trở nên của ăn cho chúng ta, một của ăn mới, để có thể kết hợp mật thiết với chúng ta hơn, và để ban sức mạnh mới nhằm hoạch định và xây dựng một thế giới mới... Chúa Giê-su Thánh Thể, ẩn dưới hình bánh và rượu, ở lại bên ta trong nhà tạm, như một Người Bạn trung thành, để khích lệ và dạy ta nên “mới” như Ngài.

Các bạn hãy học biết và kết hợp mật thiết với Chúa Giê-su Ki-tô trong Thánh Thể. Chớ gì Ngài là sức mạnh thúc đẩy các bạn tiến bước trên những nẻo đường của thế giới mới. Các ki-tô hữu không chỉ trở nên “mới” cho chính mình, nhưng còn phải cho những chứng nhân, những thủ lãnh, những người tiên báo về một sự tân tiến đích thực, những người rao giảng Chúa Ki-tô, Ngài luôn mới và tân tiến.

Tất cả những gì tôi muốn nói với các bạn có thể tóm gọn như sau: hãy trở nên những người bạn thân của Chúa Ki-tô, những người bạn thực sự. Ngài đã chọn chúng ta để nên bạn nghĩa thiết của Ngài: “Các con là bạn hữu của Ta” (Ga 15, 14). Lúc này đây, chính chúng ta phải chọn Ngài như một người bạn, người bạn thực sự, người bạn tốt nhất của chúng ta. Và để trở lại với Ngài, để kết hợp mật thiết hơn và để tiếp nối cuộc sống Ngài trong cuộc đời, chúng ta không có con đường nào đúng đắn hơn “con đường” Thánh Thể.

Lạy Chúa, trước mặt Chúa đây là một nhóm người trẻ, đã từng nghe lời Chúa mời gọi: “Nếu người muốn trở nên hoàn thiện, hãy bán những gì người đang có, phân phát cho người nghèo, rồi đến mà theo ta” (Mt 19, 21). Họ muốn trung thành với Chúa, muốn theo Chúa tới bất cứ nơi đâu, và muốn hiến mạng sống mình vì Chúa. Họ đầy nhiệt thành đến nỗi họ có thể nói như Ít-tai đã nói với vua Đa-vít rằng: “Nhân danh Chúa và nhân danh Đức Vua, bất cứ Ngài ở đâu, dầu sống, dầu chết, tôi tớ Ngài cũng sẽ ở đó” (2 Sm 15, 21).

“Những con người Thánh Thể” thực sự dấn thân xây dựng thế giới mới, là người đi theo Chúa của họ tới bất cứ nơi đâu, và là những người để theo Chúa, đã tự nuôi sống mình bằng Mình và Máu Chúa, nhờ đó trở nên những **“Ki-tô khác”**. Từ thành phố Assisi này, các bạn phải chấn chỉnh lại tâm hồn vốn đã được ngọn lửa tình yêu Chúa Ki-tô thiêu đốt. Ngài là Đấng duy nhất có thể biến đổi tâm hồn chai đá và ích kỷ của con người cũ nơi ta.